

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LANG CHÁNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày 18 tháng 4 năm 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Tám

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Văn Nhất
- Ông Lương Văn Âu

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/11/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Vi Thị M, sinh năm 1998

Địa chỉ: Bản YB, xã YK, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Đặng Văn Đ - Trợ giúp viên pháp lý

Địa chỉ: Chi nhánh trợ giúp pháp lý số X, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Anh Lương Văn T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Bản CN, xã YK, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 27/10/2022, được bổ sung trong bản tự khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn là chị Vi Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lương Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương; đăng ký kết hôn tại UBND xã YK, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa và được UBND xã YK cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 19/01/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T có tính gia trưởng, không quan tâm vợ con, không tu chí làm ăn còn hay ghen tuông mù quáng, thường xuyên chửi bới, đánh đập chị. Gia đình đã động viên, khuyên giải nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Đến cuối năm 2019, chị không thể chịu đựng được nên đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm ai. Nay chị nhận thấy, chị và anh T không thể tiếp tục chung sống với nhau, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Lương Thanh T, sinh ngày 10/07/2017. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị và anh T được ly hôn, chị đề nghị giao cháu T cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị Vi Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn là chị Vi Thị M và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vụ án vắng mặt.

Bị đơn là anh Lương Văn T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên hòa giải và triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng anh T đều vắng mặt tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, không có lý do.

Tại phiên tòa, Đại diện VKS phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*”; nơi cư trú của bị đơn tại huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a

khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng bị đơn là anh Lương Văn T không đến Tòa án để tham gia hoà giải, nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vụ án vắng mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn Vi Thị M và bản sao Trích lục kết hôn số 02/TLKH-BS ngày 27/10/2022, do UBND xã YK, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa cấp, đủ cơ sở xác định: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vi Thị M và anh Lương Văn T là hợp pháp.

[4]. Xét yêu cầu ly hôn của chị M, Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ lời trình bày của chị Vi Thị M và kết quả xác minh tại địa phương nơi đương sự cư trú thì giữa chị M và anh T thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thiếu sự tin tưởng về lòng chung thủy của nhau, hay nghi kỵ, ghen tuông vô cớ dẫn đến cãi vã, chửi bới lẫn nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả; vợ chồng đã có thời gian dài ly thân nhưng tình cảm không được cải thiện. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T không đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án, tham gia hòa giải giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ. Như vậy, tình cảm vợ chồng giữa chị M và anh T không còn, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M, quyết định cho chị M được ly hôn anh T.

[6]. Về con: Căn cứ lời trình bày của chị Vi Thị M và bản sao Giấy khai sinh của cháu T đủ cơ sở xác định: Cháu Lương Thanh T, sinh ngày 10/7/2017 là con chung của chị M và anh T. Xét đề nghị của chị M, thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T không có ý kiến về việc giao nuôi con, nhưng thực tế kể từ khi vợ chồng ly thân, cháu T ở cùng anh T. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì cháu T vẫn khỏe mạnh, được chăm sóc tốt và học hành đầy đủ, cháu đang học tại địa phương. Hiện nay, chị M đang đi làm ăn xa, chưa có nơi ở ổn định, nên không có điều kiện và thời gian để chăm sóc cháu T. Vì vậy, để cuộc sống và việc học tập của cháu không bị xáo trộn nên giao cháu T cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Xét về việc cấp dưỡng nuôi con, thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T không thể hiện có yêu cầu hay không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; giữa chị M

và anh T cũng không thoả thuận về việc cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, để anh T có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T một cách tốt nhất thì chị M phải có trách nhiệm cấp dưỡng để cùng anh T nuôi con chung. Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng, cả chị M và anh T không cung cấp được chứng cứ chứng minh mức thu nhập của mỗi người. Vì vậy, căn cứ vào mức thu nhập và nhu cầu thiết yếu trung bình ở địa phương, thì mỗi tháng chị M phải cấp dưỡng cho cháu T 1.000.000 đồng là phù hợp, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5/2023 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

[6]. Về tài sản: Chị Vi Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Chị Vi Thị M là nguyên đơn trong vụ án ly hôn và có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng chị M là người dân tộc thiểu số (Dân tộc Thái), sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn án phí, Tòa án đã quyết định miễn nộp tiền tạm ứng án phí cho chị M, nay xem xét miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Vi Thị M được ly hôn anh Lương Văn T.

Về con: Giao cháu Lương Thanh T, sinh ngày 10/7/2017 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị M cấp dưỡng cho cháu T mỗi tháng 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) kể từ tháng 5/2023 đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và cấp dưỡng nuôi con cho chị Vi Thị M.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn; vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn Vi Thị M, bị đơn Lương Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự

thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- UBND xã YK, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng KTNV và THAHS;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Viết Tám

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA